TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 20 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1994;

HKTT: Thôn N, xã N, thị xã M, tỉnh H.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1998;

HKTT: Xóm 8, thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đoàn Đỗ Đ, sinh ngày 10/12/2019;

HKTT: Xóm 8, thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H;

Đại diện theo pháp luật: Anh Đoàn Văn T và chị Đỗ Thị T là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2021.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Văn T và chị Đỗ Thị T.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Anh Đoàn Văn T và chị Đỗ Thị T nhất trí Tận tình ly hôn;

*Về con chung: Anh Đoàn Văn T và chị Đỗ Thị T thống nhất thỏa Tận giao cháu Đoàn Đỗ Đ, sinh ngày 10/12/2019 cho chị Đỗ Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2021 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, tự lập được.

Sau khi ly hôn, anh Đoàn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp đối với khoản tiền tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong mà anh T không thi hành theo thỏa Tận thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh Đoàn Văn T và chị Đỗ Thị T xác định vợ chồng không có gì, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Đoàn Văn T và chị Đỗ Thị T thỏa thuận thống nhất anh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003885 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã N
(*GCNKH số 37/2018*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q